TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐCNHGT-DS	*Nho Quan, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của: Bà Lương Thị L; Ông Tống Xuân V và bà Nguyễn Thị L1; Nguyễn Văn T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đề ngày 20/6/2023 của bà Lương Thị L và ông Tống Xuân V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Lương Thị L, sinh năm 1965 và ông Tống Xuân V sinh năm 1957; Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Xuân V là bà Lương Thị L sinh năm 1965 địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Theo giấy ủy quyền ngày 22/6/2023)

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn T sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 25/7/2023, bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Văn T còn nợ của bà Lương Thị L và ông Tống Xuân V với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Bà Nguyễn Thị L1 và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Bà Lương Thị L và ông Tống Xuân V số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) kể khi có quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia HG;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDH Nho Quan;
- Chi cục THADS H. Nho Quan;
- Lưu TA .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn